

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày: 10-02-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Ngọc Trứ;
- Bà Lê Thị Hồng Thảo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa ra vụ án xét xử số 11/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bị cáo Nguyễn Văn Bình T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1998, tại: tỉnh Đồng Tháp; Căn cước công dân số 082098008652; Nơi cư trú: Khu phố Q, phường N, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Hồ Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 lần:

Ngày 24/5/2023, bị Tòa án nhân dân Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 08/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 16/4/2024;

Nhân thân:

Ngày 08/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 29/4/2021 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Cai Lậy thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đ. (Bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Quý Trinh, phường Nhị Quý, tỉnh Đồng Tháp

2. Anh Đoàn Hải Đ, sinh năm 1998 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hữu Bình, xã Bình Trung, tỉnh Đồng Tháp

3. Anh Đoàn Văn Tấn T2, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Nguyễn Văn Bình T là người thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định quản lý sau cai nghiện số 83/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã N, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Đồng Tháp), trong thời hạn từ ngày 24/4/2024 đến ngày 24/4/2026.

Theo bị cáo Nguyễn Văn Bình T khai: Khoảng 17 giờ ngày 11/8/2025, bị cáo Nguyễn Văn Bình T đến chơi tại nhà anh Đoàn Hải Đ, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp H, xã B, tỉnh Đồng Tháp. Lúc này, anh Đoàn Hải Đ rủ bị cáo Nguyễn Văn Bình T cùng sử dụng ma túy, sau đó cả hai sử dụng ma túy ngoài đường gần nhà của anh Đoàn Hải Đ. Sử dụng ma túy xong, bị cáo Nguyễn Văn Bình T xin anh Đoàn Hải Đ bộ dụng cụ sử dụng còn chất ma túy, đem về cất giấu tại bụi cây gần nhà bị cáo Nguyễn Văn Bình T thuộc Khu phố Q, phường N, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn B T rủ anh ruột là anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992, đến nơi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, để sử dụng ma túy. Khi sử dụng xong, bị cáo Nguyễn Văn Bình T ném bộ dụng cụ sử dụng ma túy dưới sông gần nhà và đem hột quẹt gas về nhà.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/8/2025, Công an phường N tiến hành mời làm việc bị cáo Nguyễn Văn Bình T và anh Nguyễn Văn T1. Qua xét nghiệm theo phương pháp thử nhanh bằng que thử nước tiểu bị cáo Nguyễn Văn Bình T và anh Nguyễn Văn T1, kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Sau đó, Công an phường N thu mẫu nước tiểu của bị cáo Nguyễn Văn Bình T và anh Nguyễn Văn T1 để giám định chất ma túy trong cơ thể.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

- + 01 (một) chai nhựa bên trong có chứa nước tiểu của bị cáo Nguyễn Văn Bình T.
- + 01 (một) chai nhựa bên trong có chứa nước tiểu của anh Nguyễn Văn T1.
- + 01 hột quẹt gas, tạm giữ từ bị cáo Nguyễn Văn Bình T.

Kết luận giám định số 1117/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận về đối tượng giám định: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của bị cáo Nguyễn Văn Bình T, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đục kín, được niêm phong bằng giấy niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: bị cáo Nguyễn Văn Bình T, Nguyễn Minh N1, Nguyễn Văn T3 và Thái Văn D.

Kết luận giám định số 1169/KL-KTHS ngày 23/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận về đối tượng giám định: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu của anh Nguyễn Văn T1, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đục kín, được niêm phong bằng giấy trắng.

Vật chứng còn tạm giữ: 01 hột quẹt gas.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSKV4 ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bình T về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp trong tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bình T về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bình T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bình T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 hộet quet gas.

Đối với anh Đoàn Hải Đ không thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo, không có cho bị cáo dụng cụ sử dụng còn chất ma túy, qua kết quả xét nghiệm theo phương pháp thử nhanh bằng que thử nước tiểu anh Đoàn Hải Đ âm tính với chất ma túy, nên Đề nghị Hội đồng xét không xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T1, qua kết luận giám định không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu của anh Nguyễn Văn T1 nên Đề nghị Hội đồng xét không xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Bình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Bình T là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã N, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Đồng Tháp) trong thời hạn từ ngày 24/4/2024 đến ngày 24/4/2026. Khoảng 20 giờ ngày 11/8/2025, tại đoạn đường thuộc khu phố Q, phường N, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Nguyễn Văn Bình T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Vì vậy đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn Bình T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, nó cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Thế nhưng, để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người nghiện chất ma túy và có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; trong đó năm 2023 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 16/4/2024 nên tính đến lần phạm tội này bị cáo có tiền sự. Mặc dù bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng nhưng trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú lại tái nghiện. Mặc dù đã nhiều lần được địa phương cảm hóa, giáo dục, giải thích quy định pháp luật tại Điều 256a Bộ luật Hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bị cáo cố ý phạm tội, tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích trong xã hội và phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 hột quẹt gas. Đây là công cụ phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Đối với anh Đoàn Hải Đ không thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo, không có cho bị cáo dụng cụ sử dụng còn chất ma túy, qua kết quả xét

nghiệm theo phương pháp thử nhanh bằng que thử nước tiểu anh Đoàn Hải Đ âm tính với chất ma túy, nên không có cơ sở xử lý.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn T1, qua kết luận giám định không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu của anh Nguyễn Văn T1 nên không có cơ sở xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Bình T bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bình T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

* Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Bình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16/10/2025.

2. Về lý vật chứng:

* Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 hột quẹt gas.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- tỉnh Đồng Tháp, tình trạng đặc điểm vật chứng được ghi theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/02/2026 giữa bên giao Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ, bên nhận Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đồng Tháp.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Bình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn Bình T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1, anh Đoàn Hải Đ và anh Đoàn Văn Tấn T2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thúy